

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 506

#### Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông dựa vào ý gì mà nói như vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không làm lớn, không làm nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

Đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hợp, không làm tan; như vậy cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

Đối với sắc không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng; như vậy, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng.

Đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm rộng, không làm hẹp; như vậy, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm rộng, không làm hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

Đối với sắc không làm hữu lực, không làm vô lực. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lực, không làm vô lực. Con dựa vào ý này cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, nếu vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy, thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ vào Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, mà vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc làm

lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy cho nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, không y chỉ Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng này nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, không y chỉ vào Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, lại vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực. Như vậy cho đến chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm lực, làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng này, nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp, tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực.” Như vậy tất cả đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực.” Đại Bồ-tát này gọi là rất có sở đắc chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải ý tưởng có sở đắc mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì hữu tình không sinh, không có tự tánh, không thật có, không, vô tướng, vô nguyện, xa lìa, tịch tĩnh, chẳng thể nắm bắt được, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không hiểu biết nên sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh cho đến sức không thể thành tựu. Sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không sinh, không có tự tánh, vô sở đắc, không, vô tướng, vô nguyện, xa lìa, tịch tĩnh, chẳng thể nắm bắt được, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không hiểu biết, sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh cho đến sức không thành tựu. Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin hiểu từ chỗ nào đến sinh ở thế gian này, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã trải qua bao nhiêu lâu tôn trọng, thân cận, cúng dường chư Phật? Đã trải qua bao nhiêu thời gian tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sao lại tin hiểu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin hiểu là vì ở trong pháp hội của chư Phật từ mười phương thế giới thác sinh trong thế gian này là đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã từng thân cận, cúng dường vô lượng, vô số, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường Đức Phật Bạc-già-phạm. Từ lúc mới phát tâm, thường tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp.

Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thấy, hoặc nghe, liền nghĩ như vậy: “Nay, tôi thấy Phật, nghe lời Phật thuyết.” Đại Bồ-tát này dùng không tưởng, không hai, không sở đắc làm phương tiện, có thể tin hiểu đúng nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là có thể nghe, có thể thấy không?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghe và không thể thấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật sự chẳng phải là pháp để nghe, để thấy. Thiện Hiện ông nên biết, sắc không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật; thọ, tưởng, hành, thức cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã tích lũy bao nhiêu công hạnh mới có thể tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đối với việc này, cần phải nói cạn kẽ. Thiện Hiện, ông nên biết có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể tu học Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, không phỉ báng các pháp, không thấy các pháp có tăng, có giảm, luôn luôn không xa lìa chánh hạnh tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa chư Phật, Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dùng các phẩm vật cúng dường thượng diệu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật, Bồ-tát, đều tùy theo ý mà có thể thành tựu, cũng có thể đối với các căn lành khác làm cho mau chóng viên mãn, sinh đến nơi nào cũng không rơi vào trong bào thai mẹ, tâm thường không cùng trụ với phiền não, cũng không khởi tâm Nhị thừa, luôn luôn không xa lìa thần thông thù thắng ở tại các cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát này có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Có các thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát thừa, tuy từng được thấy trăm ngàn hoặc vô lượng Phật, ở nơi chỗ chư Phật và đệ tử kia, phần nhiều tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã, nhưng còn dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không

có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện ông nên biết, các thiện nam, thiện nữ này, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm sinh khinh mạn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Người ấy đã khinh mạn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng khinh Phật. Đã xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì cũng xả bỏ chư Phật. Nay, trong chúng này cũng có loại người đó, nghe Ta tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không cung kính, bỏ đại chúng mà đi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này, đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã từng bỏ đi. Bởi do sự huân tập thói quen từ trước nên bây giờ nghe Ta thuyết, cũng lại bỏ đi.

Các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thân khẩu và ý đều không hòa hợp.

Do sự tạo tác đó cho nên tăng trưởng nghiệp ngu si, ác tuệ, tội chướng. Bởi do việc tạo tác làm tăng trưởng ngu si, ác tuệ, tội chướng nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ. Đã khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi, tức liền khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời.

Do khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí Nhất thiết trí của chư Phật trong ba đời liền tạo tác tăng trưởng, chiêu cảm nghiệp thiếu thốn chánh pháp.

Do tạo tác tăng trưởng chiêu cảm nghiệp thiếu thốn chánh pháp kia nên rơi vào đại địa ngục trải qua hơn trăm năm, cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tội nặng kia sinh vào thế giới này, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi thì đã lãnh chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, cùng đồng loại này, trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, lãnh chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới kia phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nữa, cùng đồng loại này, trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác nữa, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Như vậy, lần lượt ở khắp trong địa ngục lớn ở mười phương các thế giới khác, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở mười phương thế giới phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh trở lại ở trong địa ngục lớn ở cõi Kham nhẫn này. Từ địa ngục này đến địa ngục khác cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Nếu khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi, vì nghiệp thiếu thốn chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, ở trong địa ngục lớn khắp mười phương, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Luân hồi như vậy, trải qua vô số kiếp.

Thế lực của tội nghiệp thiếu chánh pháp kia giảm dần, ra khỏi địa ngục lại đọa

vào loài bàng sinh, trải qua hơn trăm năm cho đến trăm ngàn muôn ức năm, chịu thân bàng sinh, gặp đủ các khổ, tàn hại, bức bách... Vì tội chưa hết cho nên ở thế giới này, từ nơi hiểm ác này đến chốn hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu các khổ tàn hại, bức bách... Khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài bàng sinh, trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, tàn hại, bức bách... Tội chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu các khổ tàn hại, bức bách...

Hoặc khi thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa dứt, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nữa, cùng với đồng loại này, trong loài bàng sinh, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, vẫn chịu các khổ, tàn hại, bức bách... Tội chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, lại bị các khổ tàn hại, bức bách. Như vậy lần lượt trải khắp các thế giới mười phương, chịu các khổ tàn hại, bức bách ở thân bàng sinh.

Hoặc khi mười phương thế giới bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại trong loài bàng sinh ở thế giới Kham nhẫn. Từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, vẫn chịu các khổ tàn hại, bức bách.

Hoặc khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia chưa hết. Chết rồi vẫn sinh lại thế giới khác ở khắp mười phương, trong loài bàng sinh, chịu nhiều việc khổ. Cứ xoay vần như thế trải qua vô số kiếp.

Tội thiếu chánh pháp kia, nghiệp lực mỏng dần, thoát khỏi loài bàng sinh, lại đọa trong ngạ quỷ. Trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tội chưa hết nên sinh trong thế giới này từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết. Chết rồi, sinh lại ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài ngạ quỷ. Trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tội vẫn chưa hết, nên ở thế giới khác, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết. Chết rồi, sinh lại ở thế giới phương khác nữa, cùng với đồng loại, trong loài ngạ quỷ. Trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tội chưa hết, nên sinh ở thế giới khác nữa, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Như vậy lần lượt trải khắp mười phương các thế giới khác, ở trong cõi ngạ quỷ chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy khô khát.

Hoặc khi mười phương thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi, sinh lại ở trong loài ngạ quỷ ở cõi Kham nhẫn này. Từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp

thủy, kiếp phong chưa phát khởi, nhưng phải chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi tam tai ở thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi sinh lại ở thế giới khác, trải khắp mười phương, trong loài ngựa quỷ, chịu nhiều sự khổ. Luân hồi như thế trải qua vô số kiếp. Nghiệp thiếu chánh pháp kia, thế lực sắp dứt, thoát khỏi cõi ngựa quỷ, sinh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở chốn hạ tiện. Nghĩa là hoặc sinh trong nhà mù điếc, nhà làm thuê, nhà gánh thầy chết, nhà hàng thịt, nhà đánh cá, săn bắn, nhà công nhân, nhà cho người mua vui, nhà tà kiến, nhà thiếu văn hóa (*xen tạp ác luật nghi*).

Hoặc phải chịu thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui, điếc, câm, ngọng, ung thư, hủ lác, phong cuồng, điên khùng, tàn tật, lưng gù, lùn xấu cụt tay, cụt chân, các căn thiếu thốn da đen tiêu tụy, khờ khạo không hiểu biết, có làm việc gì cũng đều bị người khinh chê; hoặc sinh ở chỗ không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, Độc giác.

Hoặc lại sinh ở thế giới u ám, thường không có ngày đêm, hoàn toàn không có ánh sáng. Ở chỗ hiểm nạn, uestrực, ác độc. Vì sao? Vì nghiệp thiếu chánh pháp làm tăng trưởng rất nặng, chịu đủ quả khổ như vậy, ước muốn điều gì cũng không được như ý. Phẩm loại rất nhiều khó có thể nói hết. Nếu muốn nói đủ, cùng kiếp cũng không hết.

Bấy giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp, làm tăng trưởng nghiệp ấy có thể nói là tương tự với năm nghiệp vô gián không?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp rất là sâu nặng, không thể đem so sánh với năm nghiệp vô gián. Nghĩa là người kia nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức liền chống cự, phản đối, phỉ báng, khinh chê, nói rằng: Lời này chẳng phải lời Phật thuyết, chẳng phải Pháp, chẳng phải Luật, chẳng phải Đại sư dạy. Chúng tôi đối với điều này, không đáng tin học.” Người phỉ báng pháp này, là tự phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy người khác phỉ báng. Tự làm hỏng mình, cũng làm hỏng người khác. Tự uống thuốc độc, cũng cho người khác uống. Tự mình đánh mất quả báo sinh Thiên, giải thoát an lạc, cũng làm cho người khác mất. Tự đem thân mình đến lửa địa ngục, cũng làm cho người khác đến. Tự không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng dạy người khác không tin hiểu. Tự chìm trong biển khổ, cũng lôi người khác chìm theo.

Xá-lợi Tử, Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, không muốn cho người phỉ báng chánh pháp nghe danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống chi là thuyết cho họ.

Xá-lợi Tử, người phỉ báng chánh pháp, Ta không cho các thiện nam an trụ Bồ-tát thừa, nghe danh tự của họ, huống là mắt thấy, đâu thể cho cộng trú. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các người phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là tên gọi khác của người phá hoại chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên ô uestr. Tự dơ uestr và làm uestr người như đồng phân hôi thối. Nếu ai có tin lời người phá hoại chánh pháp, cũng chịu khổ lớn đã nói ở trên.

Xá-lợi Tử, nếu có ai phá hoại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết loại ấy tức là địa ngục, bàng sinh, ngựa quỷ, nhất định sẽ chịu vô biên khổ lớn, độc hại rất nặng. Vì vậy, người trí không nên phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Như Lai chỉ thuyết người phá hoại chánh pháp khi đọa vào

đại địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, chịu nhiều thống khổ, mà không thuyết thân tướng, hình dạng?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Thôi, chẳng nên nói hình dạng của người phá hoại chánh pháp, sẽ phải chịu sinh vào ác thú ở vị lai. Vì sao? Vì nếu ta nói đủ hình dạng kia, thì họ nghe được sẽ kinh hãi sợ sệt đến ngắt xỉu, dẫn đến mất mạng, hoặc khổ gần chết, tâm đau khổ như trúng tên độc, thân khô héo như dây đứt gốc. Người kia nghe thuyết việc người hủy báng chánh pháp sẽ chịu khổ thân rất xấu như thế, tự kinh hoàng đến nỗi mất mạng. Ta vì thương xót kẻ ấy, nên không thuyết.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Phật thuyết hình mạo xấu xí kia, để răn dạy đời sau, để biết phỉ báng chánh pháp sẽ gặp khổ lớn và không dám tạo tội.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Lời dạy trên của ta cũng đủ làm lời răn dạy, sáng suốt, nghĩa là các thiện nam ở đời vị lai nghe ta thuyết người tạo nghiệp phá hoại chánh pháp, làm tăng trưởng đầy đủ sẽ rơi vào đại địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Trong tất cả cõi đó, chịu quả khổ lâu dài, nên tự giữ gìn không hủy báng chánh pháp.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn, cúi xin Đấng Thiện Thệ! Các thiện nam ở vị lai nghe Phật thuyết nghiệp cảm phá hoại chánh pháp trên sẽ chịu khổ lâu dài, đủ làm lời răn dạy sáng suốt, thà bỏ thân mạng, trọn đời không hủy báng chánh pháp, chớ để đời sau phải chịu khổ ấy.

Bấy giờ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có các thiện nam thông minh, nghe Phật thuyết người hủy báng chánh pháp ở đời vị lai sẽ chịu khổ nặng lâu dài. Nếu khéo hộ trì thân miệng ý nghiệp, chớ nên đối với chánh pháp mà hủy báng, phá hoại, đọa trong ba đường ác chịu khổ lâu dài trong nhiều kiếp, nhiều đời không thấy chư Phật, không nghe chánh pháp, không gặp chúng Tăng, không được sinh nơi nước có Phật, sinh được làm người nhưng ở loại hạ tiện bần cùng, xấu xí, ngu muội thân thể không đủ các chi phần, nói ra lời gì, mọi người không tin.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp, có phải do nghiệp ác ngữ huân tập không?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng thật là do nghiệp ác ngữ huân tập, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp. Ở trong chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta, sẽ có các người ngu si xuất gia. Người kia, tuy xưng Ta là Đại Sư, nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của ta thuyết lại hủy báng, phá hoại. Thiện Hiện ông nên biết, nếu có hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là hủy báng trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời. Nếu hủy báng trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo thì sẽ hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian, thì sẽ hủy báng sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bồ thí... cho đến trí Nhất thiết tướng. Do hủy báng các công đức kia, nên phải lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp nên

liền gánh lấy vô lượng, vô số, vô biên khổ lớn ở tất cả địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ và trong loài người.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người ngu si kia do bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Do bốn nhân duyên: Một, bị các tà ma làm mê hoặc. Hai, đối với pháp sâu xa không tin hiểu nổi. Ba, không siêng năng tinh tấn, nên chìm đắm nơi năm uẩn, bị sự sai khiến của các ác tri thức. Bốn, vì lòng nhiều sân hận, thích làm pháp ác, thích tự cao, khinh chê người khác.

Người ngu si kia, do đầy đủ bốn nhân duyên này, nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Vì thế, nên chịu các khổ lớn ở vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các người ngu si kia không siêng năng, tinh tấn, bị sự sai khiến của ác tri thức, chưa trồng căn lành, lại tạo đủ các ác hạnh. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Phật đã thuyết, thật khó tin hiểu.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy tại sao lại sâu xa khó tin khó hiểu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tánh không thật có, là tự tánh sắc... như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh không thật có, là tự tánh trí Nhất thiết...

Lại nữa Thiện Hiện, khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc... Như vậy cho đến của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khoảng trước, sau, giữa, chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa, của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của trí Nhất thiết...

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Người không siêng năng tinh tấn, chưa gieo trồng căn lành, căn lành không đủ, bị sự sai khiến của bạn ác, tăng trưởng biếng nhác, hành động theo lực đẩy của ma, yếu ớt tinh tấn, mất chánh niệm sinh ác tuệ, nên đối với lời tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Phật, thật khó tin khó hiểu.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Thiện Hiện, vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, Bát-



nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là trí Nhất thiết trí thanh tịnh, trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, không hai thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là không hai thanh tịnh. Vì sao? Vì không hai thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến không hai thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là không hai thanh tịnh. Vì sao? Vì không hai thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là ngã cho đến cái thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến ngã cho đến cái thấy thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ngã cho đến cái thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, tham, sân, si thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là tham, sân, si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến tham, sân, si thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là tham, sân, si, thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh cho nên thọ thanh tịnh. Thọ thanh tịnh cho nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với thọ thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy thọ thanh tịnh nên tướng thanh tịnh. Tướng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Lần lượt cho đến trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Đạo tướng thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Cho đến trí Nhất

thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh, trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh, nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu vi thanh tịnh, vô vi thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh. Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh. Vì sao? Vì quá khứ thanh tịnh, vị lai thanh tịnh, hiện tại thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

M